

Số: 2233/SNN-TTBVTV

Đồng Nai, ngày 25 tháng 5 năm 2021

V/v đăng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh

Căn cứ Văn bản số 200/HĐND-VP ngày 26/3/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 2686/TTr-UBND ngày 17/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nông nghiệp và PTNT đã triển khai xây dựng dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Để hoàn chỉnh nội dung dự thảo, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải nội dung Nghị quyết ban hành Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai để các đơn vị, các Sở, ngành, địa phương và nhân dân đóng góp ý kiến. Sau thời gian đăng tải 30 ngày, đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để kịp thời tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, phối hợp. *lsh*

Đính kèm: (1) Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh về dự thảo Nghị quyết; (2) Dự thảo Nghị quyết; (3) Dự thảo Đề án thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Các phòng: TCCB, KH-TC;
- Lưu VT, TTBVTV&TL (Bình).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Lâm Sinh

Số: /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (gọi tắt là Luật), Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 (gọi tắt Luật sửa đổi), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác (*bãi bỏ Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm*);

- Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính (*thay thế Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp và Thông tư số 44/2015/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính*);

- Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 9/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp (*thay thế Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp*);

- Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*thay thế Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*);

- Quyết định số 626/QĐ-UBND ngày 28/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai trong kỳ hệ thống hóa 2014 – 2018 (*Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hết hiệu lực*).

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Trong thời gian qua, việc thu phí giống cây trồng nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 3 và khoản 1, Điều 12 Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận nguồn giống gồm: lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng, vườn giống, cây trội và vườn cây đầu dòng;

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gồm: Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.

Bên cạnh đó, một số văn bản đã hết hiệu lực như: Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN, Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT, Thông tư số 44/2015/TT-BNNPTNT, Thông tư 250/2016/TT-BTC, Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Xây dựng Nghị quyết đề trình HĐND tỉnh quy định cụ thể theo thẩm quyền trong việc thực hiện quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông lâm nghiệp chính phải thực hiện đăng ký, chịu sự kiểm tra, thẩm định đánh giá chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp của cơ quan quản lý nhà nước đúng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Văn bản số 200/HĐND-VP ngày 26/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thống nhất đề nghị xây dựng Nghị quyết theo Tờ trình số 2686/TTr-UBND ngày 17/3/2021; UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì dự thảo Nghị quyết, tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành, đơn vị và địa phương theo Văn bản số /SNN-TTBVTV&TL ngày / /2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT; chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh đăng tải toàn bộ nội dung, hồ sơ dự thảo Nghị quyết trên cổng thông tin điện tử tỉnh từ ngày / /2021 đến ngày / /2021.

Trên cơ sở nghiên cứu, tiếp thu ý kiến tham gia của các sở, ngành, đơn vị và địa phương có liên quan, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp theo Văn bản số /SNN-TTBVTV&TL ngày / /2021; rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và trình Sở Tư pháp thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo Văn bản số /SNN-TTBVTV&TL ngày / /2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định theo Văn bản số /SNN-TTBVTV&TL ngày / /2021.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Nghị quyết ban hành quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được bố cục thành 3 điều.

2. Nội dung cơ bản

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng năm 2021; thay thế Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết ban hành quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh xin kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết; (2) Báo cáo thẩm định số.... của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo số... của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan của Sở Nông nghiệp và PTNT; (5) Bản tổng hợp ý kiến thành viên UBND tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở NN&PTNT;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

CHỦ TỊCH

Số: /2021/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày

tháng năm 2021

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng,
rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;

Căn cứ Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày tháng năm 2021; thay thế Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra Văn bản, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện/TP;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

*(Ban hành Kèm theo Nghị quyết số /2021/NQ-HĐND ngày / /2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng nộp phí: Tổ chức, cá nhân là chủ cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh.

b) Cơ quan thu phí: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ MIỄN, GIẢM; MỨC THU; KÊ KHAI THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG PHÍ BÌNH TUYỂN, CÔNG NHẬN CÂY MẸ, CÂY ĐẦU DÒNG, RỪNG GIỐNG, VƯỜN GIỐNG

Điều 2. Đối tượng miễn, giảm phí

1. Miễn phí: Người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.

2. Giảm 50% mức thu phí: Người cao tuổi, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 3. Mức thu phí

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Bình tuyển, công nhận cây mẹ	01 cây	2.800.000
2	Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng	01 cây	2.800.000
3	Bình tuyển, công nhận rừng giống	01 rừng giống	2.800.000
4	Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp	01 vườn giống	2.400.000

Điều 4. Kê khai thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Người nộp phí thực hiện nộp phí theo từng lần phát sinh.
2. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được vào tài khoản phí chờ nộp ngân sách mở tại Kho bạc nhà nước và thực hiện kê khai, quyết toán theo quy định của pháp luật.
3. Cơ quan thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai tổ chức triển khai thực hiện và hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó./.

CHỦ TỊCH

(DỰ THẢO)

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

ĐỀ ÁN

Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

A. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;

Căn cứ Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quy định danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính; công nhận giống và nguồn giống; quản lý vật liệu giống cây trồng lâm nghiệp chính;

Căn cứ Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BTC ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 207/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

B. SỰ CẦN THIẾT

Ngày 23 tháng 8 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 120/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí có quy định tổ chức thu phí, lệ phí có trách nhiệm xây dựng đề án thu phí, lệ phí trình sở chủ quản chuyên ngành đối với các loại phí, lệ phí do HĐND cấp tỉnh quyết định (điểm a, khoản 1, Điều 6, Chương III, Nghị định số 120/2016/NĐ-CP).

Trong thời gian qua, việc thu phí giống cây trồng nông lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được thực hiện theo Nghị quyết số 93/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3, Điều 3 và khoản 1, Điều 12 Thông tư số 30/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận nguồn giống gồm: lâm phần tuyển chọn, rừng giống chuyển hóa, rừng giống trồng, vườn giống, cây trội và vườn cây đầu dòng;

Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Danh mục các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh gồm: Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.

Bên cạnh đó, một số văn bản đã hết hiệu lực như: Quyết định số 89/2005/QĐ-BNN ngày 29 tháng 12 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Ban hành Quy chế quản lý giống cây trồng lâm nghiệp, *Thông tư số 180/2011/TT-BTC ngày 14/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp*; Thông tư số 18/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 4 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Quy định về quản lý sản xuất, kinh doanh giống cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm, Thông tư số 44/2015/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Ban hành Danh mục giống cây trồng lâm nghiệp chính, Thông tư 250/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Nghị quyết số 124/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc thu các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Vì vậy để đảm bảo phù hợp với qui định tại Luật Phí và lệ phí và điều chỉnh căn cứ pháp lý ban hành mức thu thì việc quy định lại mức thu, chi để thu, nộp và quản lý sử dụng đối với phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống là phù hợp và cần thiết.

C. NỘI DUNG QUY ĐỊNH MỨC THU PHÍ

I. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

II. ĐỐI TƯỢNG CHỊU PHÍ

Tổ chức, cá nhân là chủ cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh.

III. TRƯỜNG HỢP MIỄN, GIẢM NỘP PHÍ

- Miễn phí: Người thuộc hộ nghèo, người khuyết tật.
- Giảm 50% mức thu phí: Người cao tuổi, người có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THU PHÍ

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

V. MỨC THU PHÍ

1. Phương thức cung cấp dịch vụ, thu phí

- Phương thức cung cấp dịch vụ: trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính.
- Phương thức thu phí: tiền mặt hoặc chuyển khoản.

2. Căn cứ xây dựng mức thu

2.1. Căn cứ pháp lý

- Điểm c, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: “Đối với các khoản phí, lệ phí vừa thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ Tài chính vừa thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (như: phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống; Quy định mức thu phí, lệ phí cần đảm bảo tương quan với mức thu phí, lệ phí do Bộ Tài chính quy định”.

- Điều 4 Thông tư số 207/2016/TT-BTC; Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BTC quy định: mức thu phí công nhận vườn giống là 2.400.000 đồng/vườn.

- Điểm d, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: “Tham khảo mức thu phí, lệ phí của các địa phương liền kề hoặc địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng để bảo đảm sự hài hòa giữa các địa phương”.

- Điểm a, khoản 1, Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC quy định: “Phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống là khoản thu để bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí thực hiện công việc

bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống và bù đắp chi phí cho hoạt động thu phí”.

2.2. Tham khảo các địa phương khác

a) Tỉnh Bình Thuận: Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 03/12/2020 Quy định về phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, rừng giống, vườn giống trên địa bàn tỉnh

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Bình tuyển, công nhận cây mẹ	01 cây	1.500.000
2	Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng	01 cây	1.500.000
3	Bình tuyển, công nhận rừng giống	01 rừng giống	2.400.000
4	Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp	01 vườn giống	2.400.000

b) Tỉnh Lâm Đồng: Nghị quyết số 183/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 ban hành Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Bình tuyển, công nhận cây mẹ	01 cây	3.000.000
2	Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng	01 cây	3.000.000
3	Bình tuyển, công nhận rừng giống	01 rừng giống	7.500.000
4	Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp	01 vườn giống	7.500.000

c) Tỉnh Tiền Giang: Nghị quyết số 08/2020/NQ-HĐND ngày 30/9/2020 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Bình tuyển, công nhận cây mẹ	01 cây	2.400.000
2	Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng	01 cây	2.400.000
3	Bình tuyển, công nhận rừng giống	01 rừng giống	2.400.000
4	Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp	01 vườn giống	2.400.000

2.3. Thực tiễn thực hiện

Chi phí thẩm định 01 hồ sơ đề nghị cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Thuê xe đi thẩm định (bình quân (a+b))		190	12.000	2.280.000
a	Khu Bảo tồn	Km	120	12.000	1.440.000
b	Vườn quốc gia Cát Tiên	km	260	12.000	3.120.000
2	Bồi dưỡng nhà khoa học tham gia hội đồng thẩm định	Người	1	500.000	500.000
	Tổng (1+2)				2.780.000

3. Dự kiến mức thu

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu (đồng)
1	Bình tuyển, công nhận cây mẹ	01 cây	2.800.000
2	Bình tuyển, công nhận cây đầu dòng	01 cây	2.800.000
3	Bình tuyển, công nhận rừng giống	01 rừng giống	2.800.000
4	Bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp	01 vườn giống	2.400.000

4. Đánh giá khả năng đóng góp của người nộp, hiệu quả thu phí

- Khả năng đóng góp của người nộp phí: Mức thu phí bình tuyển, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống nêu trên phù hợp với khả năng tài chính của các tổ chức, cá nhân; đáp ứng mục tiêu chính là tạo điều kiện thuận lợi phát triển cơ sở sản xuất, kinh doanh giống cây trồng.

- Hiệu quả thu phí: Tạo cơ sở pháp lý thống nhất việc thu phí theo đúng quy định hiện hành, tạo môi trường sản xuất, kinh doanh bình đẳng, đảm bảo công khai, minh bạch, góp phần cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

5. Dự toán thu, chi

- Dự toán cả năm về phí thu được: 30.000.000 đồng.

- Dự toán cả năm về chi phí cần thiết: 30.000.000 đồng.

6. Tỷ lệ để lại

Nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

IV. CHẾ ĐỘ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG

1. Quản lý và sử dụng phí thu được

- Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

- Tổ chức thu phí nộp 100% số tiền phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thực hiện công việc và thu phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước.

2. Chứng từ thu phí

Tổ chức thu phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu phí cho đối tượng nộp phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT